



BẢN TIN

KINH TẾ | TÀI CHÍNH | TIỀN TỆ

Tuần 2 | Tháng 8/2024



Chính phủ thống nhất với đề xuất của Bộ Tài chính về việc xây dựng một luật để sửa đổi, bổ sung 7 luật trong lĩnh vực tài chính

Lãi suất huy động của các ngân hàng đã có dấu hiệu đạt đỉnh

Kinh tế Mỹ và Nhật Bản diễn biến khả quan nhưng kinh tế Trung Quốc và khu vực EURO còn có yếu tố bất lợi

Tăng trưởng tín dụng một số nền kinh tế lớn chưa hoàn toàn phục hồi

LƯU HÀNH NỘI BỘ



<https://vnba.org.vn/>



(024) 382 187 33



HIỆP HỘI NGÂN HÀNG VIỆT NAM
VIETNAM BANK'S ASSOCIATION

BẢN TIN KINH TẾ - TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ

Tuần 2 tháng 8 (12-16/08/2024)

CÁC THÔNG TIN CHÍNH

Kinh tế - tài chính thế giới

- Kinh tế Mỹ: Lạm phát tiếp tục giảm tốc, thị trường lao động tích cực hơn;
- Kinh tế khu vực EURO: Tình hình chưa khả quan khi lạm phát và thất nghiệp tăng trở lại;
- Kinh tế Nhật Bản: Phục hồi tăng trưởng nhờ tiêu dùng tăng mạnh trở lại;
- Kinh tế Trung Quốc: Tiêu dùng tăng nhanh hơn dự kiến nhưng thất nghiệp tăng và sản lượng công nghiệp liên tục giảm;
- Xác suất để Fed nâng lãi suất trong phiên họp chính sách ngày 18/9/2024 sắp tới lên 25 điểm cơ bản là 75%, lên 50 điểm cơ bản là 25%;
- Tăng trưởng tín dụng một số nền kinh tế lớn chưa hoàn toàn phục hồi.

Kinh tế - tài chính, ngân hàng Việt Nam

- Chính phủ thống nhất với đề xuất của Bộ Tài chính về việc xây dựng một luật để sửa đổi, bổ sung 7 luật trong lĩnh vực tài chính;
- Hoạt động tín dụng chính sách xã hội trong 10 năm thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW đã đạt được nhiều thành tựu, kết quả quan trọng;
- Lãi suất huy động đã có dấu hiệu đạt đỉnh;
- Nhiều doanh nghiệp không đáp ứng được các điều kiện vay vốn do chưa xây dựng được phương án kinh doanh khả thi;
- Tín dụng bất động sản đạt trên 21% tổng dư nợ vào nền kinh tế;
- Lãi suất VND LNH tăng trở lại ở hầu hết các kỳ hạn từ 01 tháng trở xuống;
- NHNN bơm ròng 30.808,29 tỷ đồng ra thị trường trong tuần qua kênh OMO;
- Tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh tăng – giảm nhẹ trong tuần qua.

Thông tin Hội viên

- Chi hội thẻ Ngân hàng tổ chức Hội nghị thường niên 2024;
- VIB còn dư địa tăng trưởng tín dụng cao nhất ngành trong 6 tháng cuối năm;
- Ngân hàng duy nhất nhận giải thưởng Tổ chức tài chính xanh tốt nhất Việt Nam;
- VPBank - Ngân hàng cung cấp dịch vụ thanh toán trực tuyến tốt nhất tại Việt Nam 2024;
- LPBank -Triển khai hệ thống Kondor Treasury nhanh nhất Châu Á - TBD.

A. THÔNG TIN KINH TẾ - TÀI CHÍNH THẾ GIỚI

I. Kinh tế thế giới

Kinh tế Mỹ: Lạm phát tiếp tục giảm tốc, thị trường lao động tích cực hơn

Số liệu kinh tế tháng 7/2024 mới nhất công bố cho thấy:

- Tỷ lệ lạm phát (CPI) đã chậm lại còn 2,9% y/y - mức thấp nhất kể từ tháng 3/2021.

- PPI toàn phần tăng 2,2% y/y - khá khiêm tốn trong bối cảnh kinh tế hiện tại. PPI lõi, lần đầu tiên trong 4 tháng, không thay đổi so với tháng trước và chỉ còn 2,4% nếu so cùng kỳ.

Điều này càng củng cố niềm tin rằng Fed có thể bắt đầu một đợt cắt giảm lãi suất từ tháng tới, đặc biệt trong bối cảnh số liệu việc làm tháng 7 khá yếu.

Kinh tế khu vực EURO: Tình hình chưa khả quan khi lạm phát và thất nghiệp có dấu hiệu tăng trở lại

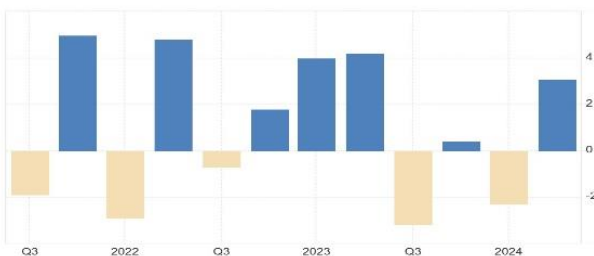
Số liệu về tăng trưởng kinh tế quý II/2024 xác nhận lại là 0,3% q/q và 0,6% y/y – cao nhất trong 5 quý gần đây.

Liên minh châu Âu kỳ vọng nền kinh tế khu vực có thể đạt mức tăng trưởng 0,8% cả năm nay, sau cả một năm 2023 trì trệ trên diện rộng.

Tuy nhiên, sang tháng đầu quý III/2024 vài số liệu cho thấy những tín hiệu không khả quan.

Kinh tế Nhật Bản: Phục hồi tăng trưởng nhờ tiêu dùng tăng mạnh trở lại

JP GDP Growth Annualized - percent



Source: tradingeconomics.com | Cabinet Office, Japan

Kinh tế Trung Quốc: Tiêu dùng tăng nhanh hơn dự kiến nhưng thất nghiệp tăng và sản lượng công nghiệp liên tục giảm.

	Tháng 7	Tháng 6	Dự báo
CPI toàn phần	2,9% y/y 0,2% m/m	3,0% -0,1%	3,0% 0,2%
CPI lõi	3,2% y/y 0,2% m/m	3,3% 0,1%	3,2% 0,1%
PPI m/m	0,1%	0,2%	0,2%
PPI y/y	2,2%	2,7%	
PPI lõi y/y	2,4%	3,0%	2,7%

Thị trường lao động Mỹ cũng có những tín hiệu tích cực hơn khi số đơn xin trợ cấp thất nghiệp trong tuần kết thúc ngày 10/8 đã giảm xuống 227,000, thấp hơn so với số 234,000 của tuần trước đó.

Số người tiếp tục nhận trợ cấp thất nghiệp cũng giảm nhẹ, từ 1,871,000 xuống 1,864,000.

Lạm phát và thất nghiệp đều nhích lên

	Tháng 7	Tháng 6	Dự báo
CPI toàn phần	+2,6 y/y	2,5% 0,3%	2,4% 0,4%
CPI lõi	+2,9% y/y +0,2% m/m	2,9% 0,4%	2,8%
Thất nghiệp	+6,5%	6,4%	6,4%

- Lạm phát lại nhích lên một chút (2,6% y/y) so với tháng trước (2,5%).

- Tỷ lệ thất nghiệp cũng cao hơn 6,5% y/y

- Sản lượng công nghiệp sang tháng 6/2024 tiếp tục giảm 0,1% m/m sau khi đã giảm 0,1% trong tháng 4 và 0,9% trong tháng 5.

Số liệu công bố sơ bộ cho thấy kinh tế Nhật Bản sang quý II/2024 tăng mạnh đạt 3,1% y/y, vượt dự báo thị trường (2,1%) và đảo ngược mức suy giảm trong quý I (-2,3%).

Đây là mức tăng mạnh nhất kể từ quý II/2023, chủ yếu nhờ sự hồi phục mạnh của tiêu dùng tư nhân sau khi mức lương trung bình tăng 5,17% - cao nhất trong hơn 3 thập kỷ qua. So với quý trước, GDP tăng 0,8%, vượt dự báo (0,5%) và đảo ngược tăng trưởng trở lại so với mức suy giảm trong quý quý I/2024 (-0,6%).

Doanh số bán lẻ tăng nhanh hơn dự kiến trong tháng 7/2024 khi đạt mốc 2,7% y/y – 18 tháng tăng liên tiếp. Trong 7 tháng đầu năm, doanh số bán lẻ tăng 3,5%.

Tỷ lệ thất nghiệp tháng 7/2024 tăng lên 5,2% trong 7 tháng đầu năm, tỷ lệ thất nghiệp trung bình đạt 5,1%, thấp hơn so với mức cùng kỳ năm trước (5,3%).

Một số chỉ số tháng 7/2024

	Tháng 7	Tháng 6	Dự báo
Doanh số bán lẻ	2,7% y/y	2,0%	2,6%
Sản lượng công nghiệp	5,1% y/y	5,3%	5,2%
Thất nghiệp	5,2%	5%	5,1%

Sản lượng công nghiệp chạm đáy 4 tháng, dưới mức dự báo và là tháng thứ 3 liên tiếp giảm. Từ đầu năm đến nay, sản lượng công nghiệp tăng gần 6%.

Giá nhà mới giảm mạnh nhất kể từ 2015: Sau khi giảm 4,5% trong tháng trước, giá nhà mới ở 70 thành phố lớn tháng 7/2024 đã giảm 4,9% y/y.

Nguồn: BLS/EUROSTAT/NBS/Nikkei/Tradingeconomics

II. Thị trường tài chính

Động thái chính sách các NHTW lớn

Fed: Có thể sẽ chỉ giảm lãi suất 1 lần trong năm nay

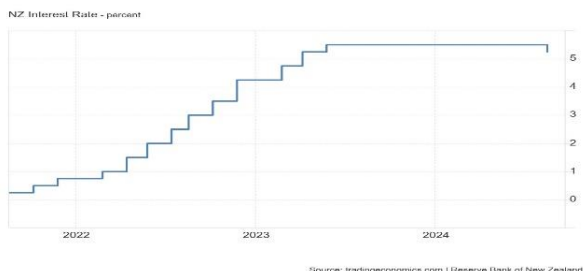
LÃI SUẤT (ĐIỂM CƠ BẢN)	XÁC SUẤT FED ĐIỀU CHỈNH LÃI SUẤT TRONG CUỘC HỌP THÁNG 18/9/2024		
	HIỆN TẠI*	TUẦN TRƯỚC 09/08/2024	THÁNG TRƯỚC 18/07/2024
475-500	25%	51%	3,9%
500-525	75%	49%	94,2%
525-550 (Current)	0.0%	0.0%	1,9%

* Dữ liệu tính đến ngày 18/08/2024 của CME

Theo công cụ của CME, xác suất để Fed nâng lãi suất trong phiên họp chính sách ngày 18/9/2024 sắp tới lên 25 điểm cơ bản là 75%, lên 50 điểm cơ bản là 25%. Như vậy là khả năng Fed nâng mạnh lãi suất lên 50 điểm cơ bản đã giảm đi đáng kể so với cách đây một tuần (46,5%).

Xuất hiện dự báo Fed sẽ chỉ cắt giảm lãi suất 1 lần trong năm nay.

RBNZ: Giảm lãi suất cơ bản xuống còn 5,25%



NHTW New Zealand bất ngờ cắt giảm lãi suất cơ bản (OCR) 0,25 điểm % xuống còn 5,25%, đây là lần hạ lãi suất đầu tiên kể từ tháng 3/2020.

Quyết định này của RBNZ đã tạo ra sự bất ngờ trong thị trường khi trước đó, nhiều chuyên gia kinh tế tham gia cuộc thăm dò của Reuters đã dự đoán rằng RBNZ sẽ duy trì lãi suất ở mức 5,5%.

Tình hình tín dụng một số nền kinh tế lớn trong tháng 7/2024: Không tăng ở Nhật Bản, giảm nhẹ ở Mỹ; tăng thấp ở khu vực EURO và thấp kỷ lục ở Trung Quốc

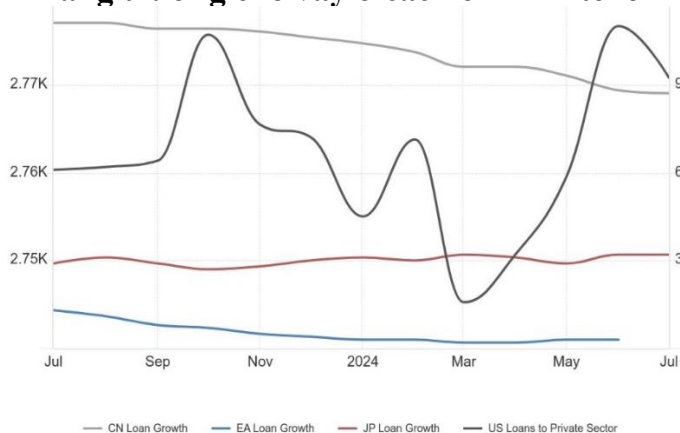
Tăng trưởng cho vay ở Nhật Bản không tăng
Giá trị các khoản cho vay ở Nhật trong tháng 7/2024 tăng 3,2%, tương đương mức tháng trước đó và khớp kỳ vọng thị trường.

Dư nợ cho vay của các nhóm ngân hàng đạt mức 624,7 nghìn tỷ Yên. Trong đó, tín dụng nhóm ngân hàng lớn tăng 4,2%, nhóm các ngân hàng khu vực 3,1% và ngân hàng nhỏ khoảng 0,5%.

Tăng trưởng tín dụng ở Mỹ trong tháng 7/2024 giảm nhẹ (-0,18%), khi tổng giá trị của các khoản vay cho khu vực tư nhân giảm còn 2.768,6 tỷ USD (tháng trước đạt 2.773,30 tỷ USD).

Nguồn: Fed/BOJ/RBNZ

Tăng trưởng cho vay ở các nền kinh tế lớn



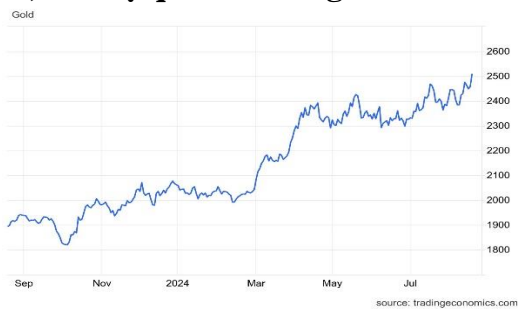
Tổng thể, tăng trưởng tín dụng ở khu vực đồng tiền chung EURO vào khu vực tư nhân (gồm cả tín dụng hộ gia đình và doanh nghiệp phi tài chính) tăng 1,1% (tháng trước tăng 0,8%).

Trong đó, tăng trưởng tín dụng ngân hàng dành cho hộ gia đình ở khu vực EURO chỉ tăng 0,3% y/y lên 6,879 nghìn tỷ EURO trong tháng 6/2024, tương đương tháng trước. Mức

Giá trị các khoản vay ở Trung Quốc tăng 8,7% y/y trong tháng 7/2024 – mức thấp kỷ lục. Tổng lượng vốn vay ngân hàng cấp mới tại nền kinh tế lớn thứ hai thế giới chỉ đạt 260 tỷ nhân dân tệ, tương đương 36,28 tỷ USD, trong tháng trước, giảm 88% so với cùng kỳ năm ngoái và thấp hơn nhiều so với con số dự báo 450 tỷ nhân dân tệ.

Tăng trưởng tín dụng trung bình giai đoạn 1998-2024 là 15,14%.

Một số diễn biến chính của thị trường tài chính, tiền tệ quốc tế trong tuần



III. Thị trường hàng hóa quốc tế

Giá dầu thế giới trong tuần

Kết thúc phiên giao dịch cuối ngày 16/08/2024, hợp đồng dầu WTI giảm 1,51 USD (tương đương 1,93%) còn 76,65 USD/thùng. Hợp đồng dầu Brent giảm 1,36 USD (tương đương 1,68%) xuống 79,68 USD/thùng.

Như vậy, cả tuần qua, hợp đồng dầu WTI giảm 0,25%, còn hợp đồng dầu Brent chỉ tăng nhẹ 0,03%. Giá dầu trong tuần giảm khi OPEC hạ dự báo nhu cầu dầu thế giới; khả năng Iran tấn công vào Israel bị trì hoãn...

Giá vàng thế giới trong tuần

Kết thúc phiên giao dịch cuối ngày 16/08/2024, hợp đồng vàng giao ngay tăng 1,5% lên 2.493,66 USD/oz, sau khi đạt mức cao kỷ lục 2.500,99 USD/oz vào đầu phiên. Hợp đồng vàng tương lai tăng 1,6% lên 2.532,10 USD/oz. Như vậy, giá vàng đã tăng đến 2,6% chỉ trong tuần này.

Giá vàng đã vượt lên mức cao nhất lịch sử khi chỉ số DXY giảm 0,3% và ghi nhận tuần giảm thứ 4 liên tiếp, Fed nhiều khả năng hạ lãi suất trong tháng tới cũng như tình hình xung đột Trung Đông và Ukraine ngày càng khó lường, khiến vàng càng trở nên hấp dẫn hơn.

tăng trưởng này chưa đạt kỳ vọng thị trường (0,5%) và là mức thấp nhất kể từ tháng 2/2015. Tín dụng cho doanh nghiệp tăng 0,7%, đạt con số 5.147 nghìn tỷ EURO (tháng 5 chỉ tăng 0,3%).

Tín dụng thấp có nguyên nhân từ sự thắt chặt tiền tệ của ECB tiếp tục làm ảnh hưởng đến nhu cầu tiêu dùng cũng như nhu cầu đầu tư mở rộng của doanh nghiệp, ngoài ra còn những nguyên nhân bất ổn địa chính trị...

Nguồn: Bloomberg/NBS/Nikkei

- Lạm phát ở Mỹ lần đầu tiên giảm tốc xuống dưới 3% kể từ tháng 3/2021 nhưng lại bất ngờ tăng lên sau 2 tháng ở mức 2% ở Anh.

- Giá vàng thế giới trong tuần vọt lên trên ngưỡng 2.500 USD/oz - mức cao nhất lịch sử.

- DXY giảm xuống 102,6, trở lại mức thấp chưa từng thấy kể từ giữa tháng 1/2024.

Giá hàng hóa thế giới tháng 7/2024 (theo World Bank)

Giá năng lượng tăng 2,1% (dầu thô tăng 2,5%)

Giá hàng hóa phi năng lượng giảm 2,3%.

Giá lương thực tăng nhẹ 1,1%.

Nguyên liệu thô giảm 0,6%.

Giá kim loại giảm 3,4%, kim loại quý tăng 2,7%...

Giá cà phê đồng loạt giảm

Giá cà phê trên thị trường thế giới đồng loạt tăng 0,13%.

Giá cà phê trực tuyến robusta tại London giao tháng 9/2024 được ghi nhận tại mức 4.577 USD/tấn, tăng 0,13%; Giá cà phê arabica giao tháng 9/2024 tại New York ở mức 240,2 US cent/pound sau khi tăng 0,13%.

Giá tiêu có xu hướng ổn định

Theo cập nhật từ Hiệp hội Hồ tiêu Quốc tế (IPC) vào ngày 16/8/2024, giá giao dịch tiêu đen Lampung (Indonesia) giảm 0,19%, giá thu mua tiêu đen Brazil ASTA 570 và giá tiêu đen Kuching (Malaysia) ASTA duy trì ổn định so với ngày 15/8.

Nguồn: OPEC/KITCO/Bloomberg

DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ – HÀNG HÓA QUỐC TẾ

TUẦN 2 tháng 8 (12 - 16/8/2024)

Lãi suất điều hành của một số NHTW

NHTW	Quốc gia	Lãi suất hiện áp dụng	Lãi suất trước đó	Thời gian điều chỉnh	Phiên họp chính sách sắp tới
FED	Mỹ	5.25%	5.00%	26/07/2023	18/09/2024
ECB	EURO Zone	4.50%	4.25%	06/06/2024	12/09/2024
BOJ	Nhật Bản	0.25%	0.10 %	31/07/2024	20/09/2024
PBoC	Tr/Quốc	3.35%	3.45 %	22/07/2024	Không T/báo
RBA	Úc	4.35%	4.10%	07/11/2023	24/09/2024
BoE	Anh	5.00%	5.25%	01/08/2024	19/09/2024
BOK	Hàn Quốc	3.50%	3.25 %	13/01/2023	22/08/2024
BI	Indonesia	6.25%	6.00%	24/04/2024	21/08/2024

Lợi tức trái phiếu chính phủ một số nước

Trái phiếu CP kỳ hạn 10 năm	Lợi suất	+/- % tuần	+/- % tháng	+/- % năm
United States	3.8850	-0.06%	-0.28%	-0.42%
United Kingdom	3.9312	-0.02%	-0.15%	-0.82%
Japan	0.8754	0.02%	-0.16%	0.22%
Australia	3.9670	-0.10%	-0.27%	-0.33%
Germany	2.2580	0.02%	-0.18%	-0.46%
China	2.1950	0.00%	-0.06%	-0.38%
Singapore	2.8230	-0.06%	-0.15%	-0.39%
South Korea	2.9720	-0.04%	-0.16%	-1.01%
Vietnam	2.7630	-0.11%	-0.14%	0.13%
Indonesia	6.7050	-0.06%	-0.20%	0.21%

Thị trường hàng hóa thế giới

1. Năng lượng	Giá	+/- % tuần	+/- % tháng	+/- % năm
Dầu thô USD/Bbl	76.650	-0.25%	-5.88%	-3.60%
Khí ga USD/MMBtu	2.1230	-0.93%	4.32%	-34.54%
Xăng USD/Gal	2.3109	-3.53%	-7.90%	-11.24%
Than USD/T	146.75	0.51%	8.91%	-0.17%
2. Kim loại quý				
Vàng USD/t.oz	2507.82	3.18%	1.89%	32.77%
Bạc USD/t.oz	29.032	5.77%	-4.46%	27.95%
Lithium CNY/T	76500	-3.77%	-13.56%	-68.19%
Platin SD/t.oz	955.90	3.32%	-4.35%	7.46%

4. Nông sản	Giá	+/- % tuần	+/- % tháng	+/- % năm
Sữa USD/CWT	20.57	0.44%	4.05%	19.11%
Cao su USD Cents/Kg	171.20	1.36%	6.34%	34.38%
Coffee USD/Lbs	245.46	5.40%	0.57%	66.98%
Bông USD/Lbs	66.42	-1.06%	-6.55%	-21.43%
Gạo USD/cwt	14.5797	-1.76%	0.96%	-7.64%
Đường USD/Lbs	18.10	-2.30%	-6.47%	-24.59%
Chè INR/Kgs	212.74	1.74%	-5.62%	20.12%
Ngô USD/BU	370.0365	-6.32%	-10.13%	-23.82%

Tỷ giá USD với một số đồng tiền chủ chốt

Cặp tiền tệ chủ chốt	Tỷ giá	+/- % theo tuần	+/- % theo tháng	+/- % năm
EURUSD	1.10282	1.03%	0.81%	1.45%
GBPUSD	1.29441	1.45%	-0.49%	1.56%
AUDUSD	0.66702	1.50%	-0.90%	4.17%
USDJPY	147.582	0.68%	-5.20%	1.20%
USDCNY	7.16114	-0.18%	-1.47%	-1.94%
USDCAD	1.36773	-0.38%	-0.01%	0.98%
USDKRW	89.4480	2.93%	0.96%	-3.82%
DXY	1350.45	-1.08%	-2.13%	0.83%
USDSGD	102.401	-0.73%	-1.23%	-1.13%

Chỉ số chứng khoán một số thị trường lớn

Chỉ số chủ chốt	+/- % 1 tuần	+/- % 1 tháng	+/- % sv đầu năm	+/- % sv 1 năm	+/- % sv 3 năm
Dow Jones	+2.94%	-0.01%	+7.88%	+17.85%	+16.30%
S&P 500	+3.93%	+0.17%	+16.45%	+27.11%	+26.22%
Nasdaq	+5.29%	-1.34%	+17.46%	+32.66%	+21.38%
DAX	+3.38%	-0.18%	+9.38%	+17.65%	+14.76%
FTSE 100	+1.75%	+1.30%	+7.48%	+14.44%	+15.93%
CAC 40	+2.48%	-1.80%	-1.24%	+3.99%	+10.04%
Nikkei 225	+3.53%	-0.61%	+7.05%	+14.90%	+15.54%
Shanghai	+8.86%	-4.98%	+13.94%	+21.23%	+38.21%
Hang Seng	+0.60%	-3.28%	-3.21%	-8.06%	-17.38%

3. Khoáng sản Nông sản	Giá	+/- % tuần	+/- % tháng	+/- % năm
Đồng USD/Lbs	4.1505	3.94%	-5.85%	11.84%
Thép CNY/T	2880.00	-4.00%	-11.47%	-22.25%
Quặng sắt USD/T	98.55	-2.18%	-9.91%	-5.97%
Lead USD/T	2043.50	0.27%	-6.71%	-4.95%
Nhôm USD/T	2368.00	2.89%	-1.42%	10.37%
Thiếc USD/T	31430	4.80%	-5.46%	24.79%
Kẽm USD/T	2771.00	1.26%	-2.69%	20.58%
Nikel USD/T	16454	1.88%	-0.02%	-17.84%

5. Nông sản – Thủy sản		Giá tuần này	Giá tuần trước	Ghi chú
Tiêu USD/kg	Indonesia - Black Pepper	7,426	7,138	
	Brazil Black - Pepper ASTA 570	6,175	6,850	
Điều USD/kg	Ấn Độ - Garbled/Ungarbled	6,750/6,550	6,680/6,480	
	Kuming/ Trung Quốc	1,05	1,38	
Cá USD/kg	Godavari Ấn Độ	1,31	1,31	
	Cá tra VN x/khẩu sang Mỹ(US\$/kg)	3,06	3,02	FOB
	Cá ngừ (US\$/lb)	3,30	3,40	CFR
Tôm chân trắng USD/kg 30 con		16,99	16,99	
	Pradesh (Ấn Độ)	5,36	5,37	
	Đông Java (Indonesia)	4,95	5,03	

Nguồn: [Globe fish /fao.org/ fishmanmkt.com](http://Globe.fish/fao.org/fishmanmkt.com)

Nguồn: Tổng hợp từ Tradingeconomics.com, Investing.com, Tridge.com, Ipscnet.org, giacaphe.vn, 17/8/2024

B. KINH TẾ - TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ TRONG NƯỚC

I. THÔNG TIN KINH TẾ VĨ MÔ

10 năm thực hiện Chỉ thị 40 CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư TW Đảng khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách

Hoạt động tín dụng chính sách xã hội trong 10 năm thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW đã đạt được nhiều thành tựu, kết quả quan trọng.

Tổng nguồn vốn tín dụng chính sách, nguồn vốn ngân sách của địa phương ủy thác để cho vay và huy động vốn của xã hội đã đạt được mức tăng trưởng cao hơn nhiều so với trước khi có Chỉ thị số 40.

Xây dựng một luật để sửa đổi, bổ sung 7 luật

Chiều 16/8/2024, Thủ tướng Phạm Minh Chính, Trưởng Ban Chỉ đạo rà soát, xử lý vướng mắc trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật chủ trì cuộc họp của Thường trực Chính phủ về báo cáo đề xuất xây dựng luật sửa đổi, bổ sung 7 luật thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tài chính.

Nhiều ý kiến, đóng góp với báo cáo đề xuất xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Chứng khoán, Luật Quản lý thuế.

Ba ngân hàng lọt top 10 doanh nghiệp tư nhân nộp ngân sách nhiều nhất 2024

Trong số 10 doanh nghiệp tư nhân nộp thuế nhiều nhất năm 2024 do Private 100 vừa công bố, hệ thống ngân hàng có 3 đại diện: Techcombank, VP Bank, ACB.

Đến nay, nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội đạt trên 47.000 tỷ đồng, từ đó nâng tổng nguồn vốn các chương trình tín dụng chính sách đến nay đạt trên 373.000 tỷ đồng, tổng dư nợ cho vay đạt gần 351.000 tỷ đồng, góp phần thực hiện tốt mục tiêu bảo toàn, phát triển vốn cho Nhà nước.

Với mô hình tổ chức, phương thức quản lý tín dụng đặc thù có sự tham gia của cả hệ thống chính trị, việc triển khai kiên trì, đồng bộ các giải pháp nêu trên đã góp phần duy trì, củng cố, nâng cao chất lượng tín dụng chính sách xã hội.

Tỷ lệ nợ quá hạn và nợ khoanh giảm từ 0,93%/tổng dư nợ (khi bắt đầu thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW) xuống còn 0,56%/tổng dư nợ, trong đó nợ quá hạn chiếm 0,22%/tổng dư nợ (thời điểm 31/7/2024).

Thủ tướng Phạm Minh Chính nhấn mạnh việc đề xuất sửa đổi các luật nói trên đầy đủ cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn, qua đó triển khai các nghị quyết của Đảng, kết luận của Bộ Chính trị, các chỉ đạo của lãnh đạo chủ chốt, các nghị quyết của Quốc hội, của Chính phủ.

Đây là hoạt động có ý nghĩa quan trọng, góp phần triển khai 3 đột phá chiến lược, nhất là đột phá về xây dựng và hoàn thiện thể chế; phòng chống tham nhũng, tiêu cực; khắc phục tình trạng sợ sai, sợ trách nhiệm trong một bộ phận cán bộ, đảng viên; đáp ứng mong muốn của người dân và doanh nghiệp về giảm thủ tục hành chính, chống phiền hà, sách nhiễu, giảm chi phí tuân thủ.

Về phạm vi sửa đổi, bổ sung, Thủ tướng cơ bản thống nhất đề xuất của Bộ Tài chính về việc xây dựng một luật để sửa đổi, bổ sung 7 luật trong lĩnh vực tài chính, yêu cầu tiếp tục rà soát để xử lý các vướng mắc mang tính cấp bách, từ đó góp phần tháo gỡ khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, kiểm soát lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội XIII của Đảng đã đề ra.

Nguồn: chinhphu.vn

Ngân hàng là các tổ chức kinh tế quan trọng hàng đầu, giữ vai trò trung gian tài chính, quản lý dòng vốn, không chỉ đảm bảo sự vận hành thông suốt của các thành phần kinh tế mà còn góp phần thúc đẩy tăng trưởng và tăng thu ngân sách cho các doanh nghiệp thuộc các ngành kinh tế khác.

Các ngân hàng phần lớn đều có quy mô vốn lớn, có năng lực quản trị chuyên nghiệp, đồng thời trở thành các tổ chức

PRIVATE 100 – Top Doanh nghiệp tư nhân nộp ngân sách lớn nhất Việt Nam là danh sách được CafeF thu thập từ những nguồn công khai hoặc các số liệu có thể xác thực, phản ánh toàn bộ số thực nộp ngân sách của doanh nghiệp, bao gồm các khoản thuế, phí, các khoản phải nộp. Các doanh nghiệp có số nộp ngân sách trong năm tài chính gần nhất từ 100 tỷ đồng trở lên đều có thể được tham gia vào danh sách.

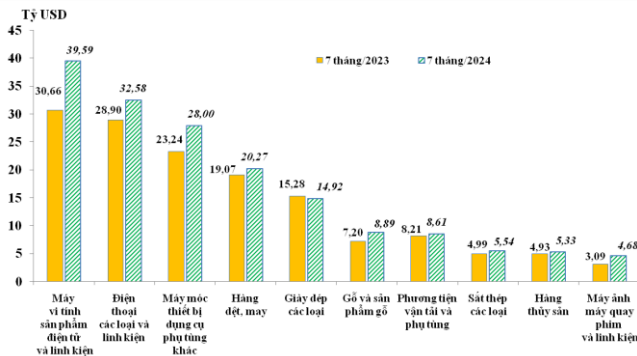
Thương mại hàng hóa 7 tháng đầu năm

Trong 7 tháng đầu năm 2024, tổng trị giá xuất nhập khẩu cả nước đạt 440,45 tỷ USD, tăng 17,2%, tương ứng tăng 64,66 tỷ USD so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

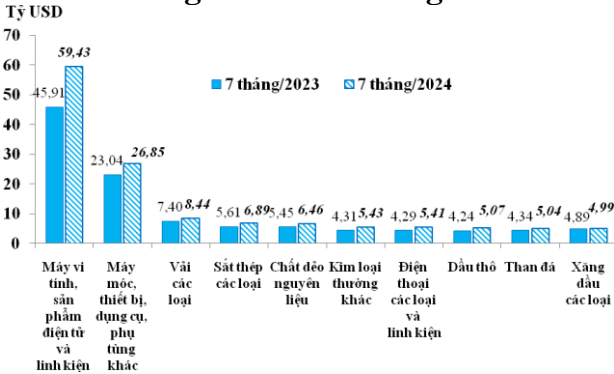
- Trị giá xuất khẩu đạt 227,49 tỷ USD, tăng 16%, tương ứng tăng 31,34 tỷ USD;

- Trị giá nhập khẩu đạt 212,96 tỷ USD, tăng 18,5%, tương ứng tăng 33,32 tỷ USD.

10 nhóm hàng xuất khẩu lớn nhất trong 7 tháng/2023 và 7 tháng/2024



10 nhóm hàng nhập khẩu lớn nhất trong 7 tháng/2023 và 7 tháng/2024



Trong 7 tháng/2024, mức thặng dư thương mại hàng hóa là 14,53 tỷ USD, thấp hơn 1,97 tỷ USD so với mức thặng dư 16,5 tỷ USD của cùng kỳ năm trước.

kinh doanh hiệu quả và đóng góp lớn nhất vào ngân sách nhà nước – theo danh sách PRIVATE 100.

Tổng ngân sách đã nộp năm 2023 của nhóm Ngân hàng tư nhân trong PRIVATE 100 là 42.000 tỷ đồng, trong đó có 12 ngân hàng có mức nộp trên 1.000 tỷ/ngân hàng. Top 10 ngân hàng tư nhân đã nộp ngân sách tổng cộng hơn 36.800 tỷ đồng, tăng hơn 10.700 tỷ đồng so với năm 2022.

Nhiều ngân hàng có mức nộp ngân sách tăng gấp đôi so với năm trước, tương đương nghìn tỷ.

Nhóm ngành dịch vụ tài chính bao gồm ngân hàng, chứng khoán và bảo hiểm chiếm 28% tổng số nộp.

Nguồn: CafeF.vn

Tháng 7/2024, tổng trị giá xuất nhập khẩu hàng hóa của cả nước đạt 70,12 tỷ USD, tăng 9,4% so với tháng trước.

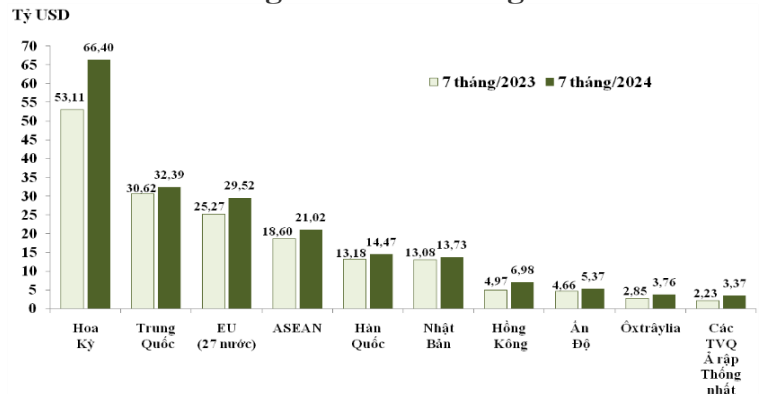
- Trị giá xuất khẩu là 36,24 tỷ USD, tăng 7,7%

- Trị giá nhập khẩu là 33,88 tỷ USD, tăng 11,2%.

Cán cân thương mại hàng hóa của Việt Nam trong tháng 7/2024 thặng dư 2,36 tỷ USD.

Chi tiêu	Trị giá (tỷ USD)	+/- tháng trước (%)	Lũy kế (tỷ USD)	+/- cùng kỳ (%)
Xuất khẩu	36.24	7.7	227.49	16.0
Nhập khẩu	33.88	11.2	212.97	18.5
Xuất nhập khẩu	70.12	9.4	440.45	17.2
Cán cân thương mại	2.36	-	14.52	-

10 thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam trong 7 tháng/2023 và 7 tháng/2024

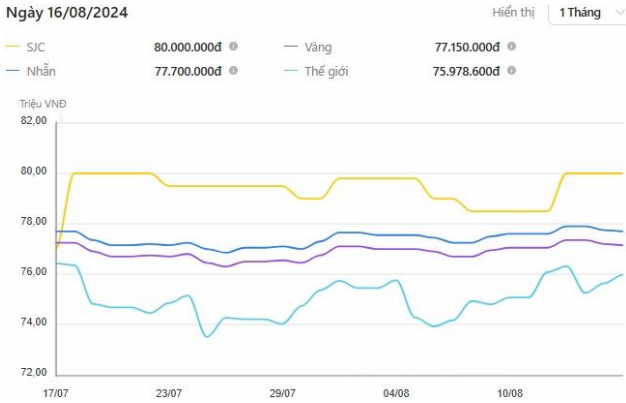


Trong 7 tháng/2024, tổng trị giá xuất nhập khẩu của khối doanh nghiệp trong nước đạt 141,86 tỷ USD tăng 20,8% tương ứng tăng 24,47 tỷ USD so với 7 tháng/2023. Trong đó xuất khẩu đạt 64,27 tỷ USD, tăng 20,9% tương ứng tăng 11,1 tỷ USD và nhập khẩu đạt 77,58 tỷ USD, tăng 20,8% tương ứng tăng 13,37 tỷ USD.

Xuất nhập khẩu của khối các doanh nghiệp FDI trong 7 tháng/2024 đạt 298,6 tỷ USD, tăng 15,6% tương ứng tăng tới 40,19 tỷ USD so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó, xuất khẩu đạt 163,21 tỷ USD, tăng 14,2% tương ứng tăng 20,24 tỷ USD và nhập khẩu đạt 135,38 tỷ USD, tăng 17,3% tương ứng tăng 19,95 tỷ USD.

Nguồn: TCHQ

Thị trường vàng tuần qua Diễn biến giá vàng trong nước



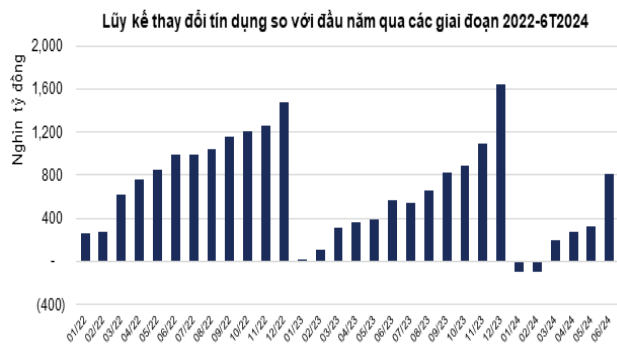
Quy đổi theo tỷ giá Vietcombank (chưa thuế, phí), chênh lệch giữa giá vàng trong nước và thế giới khoảng 3,7 triệu đồng/lượng.

Lãi suất huy động đã có dấu hiệu đạt đỉnh
Trong nửa đầu tháng 8/2024, lãi suất huy động đã có dấu hiệu đạt đỉnh khi xuất hiện một vài ngân hàng giảm lãi suất huy động.

- SeABank giảm 0,25%/năm từ 7/8/2024
- ABBank giảm 0,2%/năm từ đầu tháng.
- Bac A Bank giảm 0,1%-0,2%/năm với các kỳ hạn 1-36 tháng từ 15/8/2024.
- OCB giảm 0,2%/năm với kỳ 24-36 tháng từ 16/8/2024.

Tình hình tín dụng tháng 7/2024

Sau 2 tháng đầu năm giảm, sau đó tăng đều trở lại trong cả quý II/2024, tuy nhiên gần đây, tín dụng lại bất ngờ đảo chiều giảm tốc.



Thị trường vàng thế giới tuần qua biến động liên tục với giá vàng dao động trong biên độ lớn do chịu tác động bởi các dữ liệu kinh tế cùng các yếu tố địa chính trị. Giá vàng giao ngay đã vượt ngưỡng 2.500 USD/oz do lo ngại căng thẳng leo thang ở Trung Đông.

Trong nước, sau chuỗi ngày duy trì ở mốc 78,5 triệu đồng/lượng, giá vàng miếng bất ngờ tăng mạnh 1,5 triệu đồng trong ngày 13/8/2024 lên cán mốc 80 triệu đồng và ổn định ở mức này cho đến cuối tuần. Trong khi đó, giá vàng nhẫn liên tiếp biến động tăng-giảm với biên độ hẹp và duy trì dưới mốc 78 triệu đồng/lượng.

Trong tuần, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam niêm yết giá bán trực tiếp cho 04 ngân hàng thương mại và công ty SJC trong 2 ngày 13 và 15/8/2024 ở mức 79 triệu/lượng.

Mức lãi suất huy động cao nhất một số kỳ hạn

Kỳ hạn	Không Kỳ Hạn	01 tháng	03 tháng	06 tháng	09 tháng	12 tháng	18 tháng	24 tháng
Mức lãi suất cao nhất	0,5%	3,7%	4,3%	5,35%	5,55%	6,0%	6,1%	6%
Ngân hàng	Bắc Á	BVBank	EXIM Bank	NCB	NCB	AB Bank	NCB	Saigon Bank

*Cập nhật đến 19/8/2024

Lãi suất huy động ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí vốn của ngân hàng, lợi nhuận kinh doanh sẽ bị ảnh hưởng nếu lãi suất huy động tiếp tục tăng cao.

Nguồn: Tổng hợp thông tin các ngân hàng thương mại

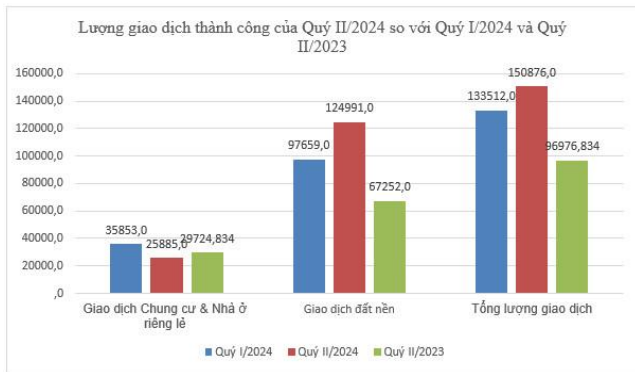
Tính đến cuối tháng 7/2024, tín dụng của hệ thống Ngân hàng tăng 5,66% so với cuối năm 2023 và tăng 14,99% so với cùng kỳ năm ngoái. Các ngân hàng cho vay ra nền kinh tế gần 14,33 triệu tỉ đồng. So với mức tăng tín dụng cuối quý II/2024 (6%), tín dụng sang tháng 7/2024 đã giảm tốc.

Tín dụng tăng chậm có thể do một số nguyên nhân:

- Nhiều lĩnh vực sản xuất và dịch vụ - vốn là động lực tăng trưởng truyền thống của nền kinh tế - vẫn còn gặp khó khăn nhất định.
- Tín dụng cho lĩnh vực bất động sản vẫn chưa hồi phục hoàn toàn do độ trễ chính sách.
- Nhiều doanh nghiệp trong các ngành chưa xây dựng được phương án kinh doanh khả thi, chưa đáp ứng được các điều kiện vay vốn.
- Phục hồi không đồng đều giữa các nhóm ngành đã hạn chế nhu cầu chung của khu vực doanh nghiệp.
- Nhu cầu tín dụng trong nước nói chung chưa phục hồi mạnh mẽ, xu hướng tiêu dùng cá nhân có sự điều chỉnh.

Tín dụng bất động sản chiếm trên 21% tổng dư nợ

Theo Bộ Xây dựng, về tình hình thị trường bất động sản quý II/2024, số lượng các dự án phát triển nhà ở, dự án bất động sản được cấp phép, đang triển khai, đã hoàn thành và đủ điều kiện bán nhà ở hình thành trong tương lai trong Quý II/2024, chưa thực sự khả quan so với quý I. Về triển khai thực hiện dự án nhà ở xã hội, trên địa bàn cả nước có 9 dự án nhà ở xã hội đã được triển khai, số hoàn thành: 03 dự án; Số lượng dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư: 05 dự án; Số lượng dự án hoàn thành: 79 dự án với quy mô 40.679 căn. Lũy kế từ trước đến nay, trên địa bàn cả nước có 920 dự án nhà ở xã hội đã được triển khai với quy mô 717.608 căn.



Số lượng giao dịch thuộc loại hình căn hộ chung cư và nhà ở riêng lẻ mới đạt 72,2% so với quý I/2024 và bằng 87,08% so với cùng kỳ năm 2023. Số lượng giao dịch đất nền có xu hướng tăng (trong quý I/2024 có 35.853 giao dịch nhà ở riêng lẻ và chung cư, có 97.659 giao dịch đất nền) với lượng giao dịch đất nền bằng 127,9% so với quý I/2024 và bằng 185,8% so với cùng kỳ năm 2023.

II. THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

2.1. Thị trường tiền tệ

Thị trường liên ngân hàng (LNH) Lãi suất VND LNH (8/2023-8/2024)

Tín dụng vào bất động sản

STT	NỘI DUNG	Đến 31/3/2024	Đến 31/05/2024
I	Dư nợ tín dụng kinh doanh bất động sản	1.162.797	1.205.437
1	Dư nợ tín dụng đối với các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, dự án phát triển nhà ở	315.219	318.799
2	Dư nợ tín dụng đối với các dự án văn phòng cho thuê	43.336	44.080
3	Dư nợ tín dụng đối với các dự án xây dựng khu công nghiệp, khu chế xuất	79.801	86.330
4	Dư nợ tín dụng đối với các dự án khu du lịch, sinh thái, nghỉ dưỡng	48.239	49.127
5	Dư nợ tín dụng đối với các dự án nhà hàng, khách sạn	51.635	61.483
6	Dư nợ tín dụng đối với cho vay xây dựng, sửa chữa, nhà để bán, cho thuê	130.732	126.794
7	Dư nợ tín dụng đối với cho vay mua quyền sử dụng đất	85.757	94.402
8	Dư nợ tín dụng đối với đầu tư kinh doanh bất động sản khác	398.078	424.422
II	Số dư bảo lãnh nhà ở hình thành trong tương lai	18.714	14.406

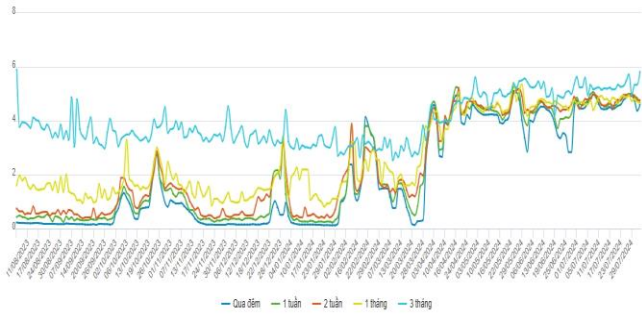
Đến 31/5/2024, dư nợ tín dụng vào lĩnh vực bất động sản tăng 4,61% so với cuối năm 2023, chiếm 21,51% tổng dư nợ nền kinh tế. Trong đó, chiếm tỷ trọng lớn là tín dụng bất động sản phục vụ mục đích tự sử dụng (chiếm khoảng 60% tổng dư nợ tín dụng bất động sản, tăng 1,15% so với cuối năm 2023). Còn dư nợ tín dụng kinh doanh bất động sản tăng trưởng 10,29% so với cuối năm 2023, chiếm tỷ trọng khoảng 40% trong tổng dư nợ.

Về triển khai thực hiện gói tín dụng 120 nghìn tỷ đồng cho vay nhà ở xã hội. Hiện nay, ngoài 04 ngân hàng thương mại cổ phần nhà nước (BIDV, VietinBank, Agribank, Vietcombank), còn thêm Ngân hàng Tiên Phong (TPbank) và VPBank đã đăng ký tham gia chương trình với số vốn đăng ký 5.000 tỷ đồng/mỗi ngân hàng. Cho đến nay, vốn ngân hàng giải ngân mới đạt 1.234 tỷ đồng bao gồm: 1.202 tỷ đồng cho chủ đầu tư tại 12 dự án; 32 tỷ đồng cho người mua nhà tại 5 dự án.

Bất động sản - một trong những lĩnh vực cho vay chính thức đẩy tăng trưởng tín dụng ngân hàng thời gian qua – lại giảm mạnh, nhu cầu vay vốn của doanh nghiệp và người dân đều chậm lại, mặc dù giá nhà đang ở mức cao nhưng giao dịch thực tế không nhiều, nguyên nhân được cho là giá nhà đang chênh lệch lớn so với thu nhập của người dân, xu hướng này có thể sẽ vẫn còn tiếp tục trong thời gian tới do kinh tế khó khăn và thu nhập chưa có dấu hiệu tăng trở lại.

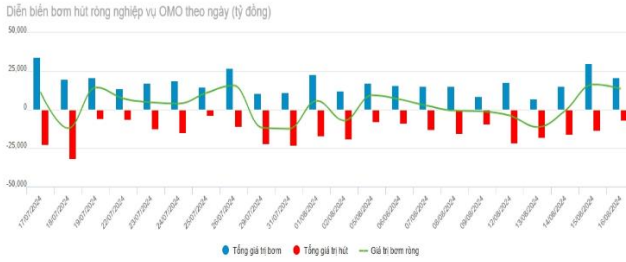
Nguồn: NHNN/Bộ XD

Trên thị trường tiền tệ liên ngân hàng tuần qua, lãi suất VND LNH tăng trở lại ở hầu hết các kỳ hạn từ 1 tháng trở xuống. Chốt phiên cuối tuần (16/08/2024), lãi suất VND LNH giao dịch quanh mức: Qua đêm 4,57% (+0,17 điểm%); 01 tuần 4,64% (+0,11 điểm%); 02 tuần 4,69% (+0,04 điểm%); 01 tháng 4,76% (-0,04 điểm%).



Lãi suất USD LNH duy trì trạng thái ít biến động trong tuần qua. Chốt phiên cuối tuần (16/08/2024), lãi suất USD LNH đóng cửa ở mức: Qua đêm 5,31% (+0,01 điểm%); 01 tuần 5,34% (-0,01 điểm%); 02 tuần 5,39% (-0,01 điểm%) và 01 tháng 5,41% (-0,02 điểm%).

Thị trường mở (OMO) Nghịệp vụ OMO (6/2024-8/2024)

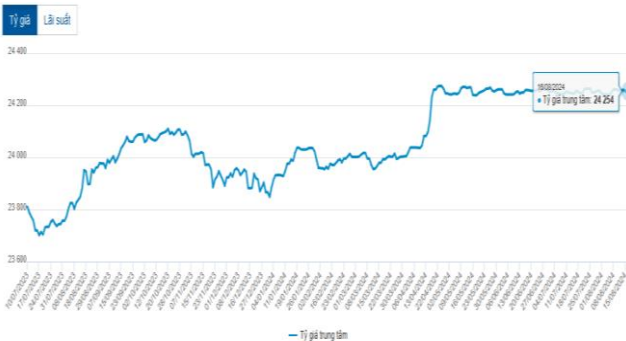


Trên thị trường OMO tuần qua (12-16/08/2024), ở kênh cầm cố, NHNN chào thầu kỳ hạn 7 ngày với khối lượng 56.000 tỷ đồng, lãi suất giữ ở mức 4,25%. Có 50.925,85 tỷ đồng trúng thầu, có 56.617,56 tỷ đồng đáo hạn trong tuần qua.

NHNN chào thầu tín phiếu NHNN kỳ hạn 14 ngày, đấu thầu lãi suất ở tất cả các phiên. Chốt cả tuần, có tổng cộng 24.800 tỷ đồng trúng thầu, lãi suất trúng thầu giữ ở mức 4,25%; có 61.300 tỷ đồng đáo hạn trong tuần qua.

Như vậy, NHNN bơm ròng 30.808,29 tỷ đồng ra thị trường trong tuần qua bằng kênh OMO. Khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố ở mức 50.925,85 tỷ, khối lượng tín phiếu lưu hành ở mức 60.549,5 tỷ đồng.

Thị trường ngoại hối Tỷ giá trung tâm (7/2023-8/2024)



Trên thị trường ngoại hối tuần qua, tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh tăng – giảm nhẹ. Chốt phiên cuối tuần (16/08/2024), tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 24.254 VND/USD, giảm 06 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. Tỷ giá mua/bán giao ngay, tiếp tục được NHNN niêm yết ở mức 23.400 VND/USD và 25.450 VND/USD ở tất cả các phiên.

Tỷ giá LNH trong tuần từ 12/08 - 16/08 biến động theo xu hướng giảm. Kết thúc phiên 16/08, tỷ giá LNH đóng cửa tại 25.061 VND/USD, giảm tiếp 44 đồng so với phiên cuối tuần trước đó.

Trên thị trường tự do, tỷ giá cũng giảm trong tuần qua. Chốt phiên cuối tuần (16/08/2024), tỷ giá tự do giảm 125 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với phiên cuối tuần trước đó, giao dịch tại 25.450 VND/USD và 25.530 VND/USD.

Nguồn: NHNN, HHHH tổng hợp

C. THÔNG TIN HỘI VIÊN

Hội nghị thường niên 2024 của Chi hội thẻ Ngân hàng

Ngày 16/8/2024, tại Quảng Ninh, Chi Hội thẻ Ngân hàng, Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam (Chi Hội thẻ) tổ chức Hội nghị thường niên 2024 và Hội nghị Nhiệm kỳ 2024-2027.

Trong thời gian qua, Chi Hội thẻ cùng các tổ chức hội viên luôn làm việc với tôn chỉ chuyên nghiệp, đoàn kết, hiệu quả để cùng xây dựng chính sách, chia sẻ thông tin, kiểm soát rủi ro, thúc đẩy hoạt động kinh doanh thẻ lành mạnh, đóng góp tích cực cho sự phát triển thị trường thẻ nói riêng và thanh toán không dùng tiền mặt nói chung tại Việt Nam.

VIB còn dư địa tăng trưởng tín dụng cao nhất ngành trong 6 tháng cuối năm

Nửa đầu năm 2024, Ngân hàng thương mại cổ phần quốc tế (VIB) đạt tổng doanh thu đạt hơn 10.350 tỉ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ. Huy động vốn và dư nợ tăng ở mức 5%, tương đương mức trung bình ngành và có mức lợi nhuận trước thuế 4.600 tỉ, tỷ suất lợi nhuận trên vốn (ROE) đạt 21%, thuộc nhóm đầu ngành Ngân hàng.

VIB tiếp tục là một trong những ngân hàng có rủi ro tín dụng tập trung thấp nhất thị trường với dư nợ bán lẻ chiếm trên 82% tổng danh mục cho vay. Trong đó, trên 90% khoản vay bán lẻ có tài sản đảm bảo chủ yếu là nhà ở, đất ở với đầy đủ pháp lý và có tính thanh khoản tốt.

Ngân hàng duy nhất tại Việt Nam nhận giải thưởng Tổ chức tài chính xanh tốt nhất Việt Nam

Tại Hội nghị, Ban Chấp hành Chi hội thẻ nhiệm kỳ 2024 - 2027 đã được biểu quyết thông qua gồm 12 thành viên: VietinBank, Vietcombank, Agribank, BIDV, Techcombank, MB, ACB, Sacombank, ABBank, Napas, TP Bank, VP Bank. Các nhiệm vụ chính được triển khai trong nhiệm kỳ tới bao gồm: Rà soát quy chế tổ chức hoạt động; tiếp tục tổ chức hoàn thiện góp ý, phản biện cơ chế chính sách liên quan đến hoạt động của Chi hội thẻ; tăng cường tổ chức các tọa đàm hội thảo theo từng chuyên đề cụ thể; quan tâm đến vấn đề rủi ro về lĩnh vực thẻ trên cơ sở ý kiến của các thành viên Chi hội thẻ; thúc đẩy và chủ động hơn trong truyền thông tới khách hàng sử dụng các phương tiện thanh toán... nhằm tạo ra sân chơi minh bạch, công bằng giữa các tổ chức hội viên Chi hội thẻ.

Ban chấp hành nhiệm kỳ mới gồm: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Giao - Phó Tổng Giám đốc BIDV được bầu làm Chủ tịch Chi Hội thẻ. Ông Nguyễn Minh Tâm - Phó Tổng Giám đốc Sacombank; Ông Lê Hồng Phúc - Phó Tổng Giám đốc Agribank và bà Đoàn Hồng Nhung - Giám đốc Khối bán lẻ Vietcombank là các Phó Chủ tịch.

Tính đến 30/06/2024, tổng tài sản VIB đạt hơn 431.000 tỉ đồng, tăng 5% so với đầu năm. Huy động vốn tăng 5%, cao hơn so với trung bình ngành (1,5%). Dư nợ tín dụng đến hết quý 2 đạt gần 280.000 tỉ đồng, tăng 5% so với đầu năm. Tăng trưởng tín dụng đang trên đà hồi phục, khi quý 1 chỉ tăng 1% nhưng quý 2 tăng 4% nhờ việc tối ưu hóa giá vốn đầu vào, giảm lãi suất cho vay, song song với việc triển khai hàng loạt các sản phẩm bán lẻ mới, sáng tạo và cạnh tranh, tạo động lực cho đà tăng trưởng trong 6 tháng cuối năm. Đặc biệt là các gói cho vay nhà phố, căn hộ lãi suất chỉ 5,9% - 6,9% - 7,9% cố định trong 6- 12- 24 tháng, miễn trả gốc đến 48-60 tháng; và cho vay trả nợ ngân hàng khác lãi suất chỉ 5,5% - 6,5% - 7,5% cố định 6 - 12 - 24 tháng, hỗ trợ giải ngân trước, quy trình rất đơn giản và linh hoạt.

VIB cũng có số dư đầu tư trái phiếu doanh nghiệp ở nhóm thấp nhất ngành và chỉ chiếm 0,2% tổng dư nợ tín dụng, toàn bộ đều thuộc lĩnh vực sản xuất, thương mại và tiêu dùng.

VIB tiếp tục chủ động gia tăng bộ đệm dự phòng với mức trích lập dự phòng rủi ro trung bình khoảng 1.000 tỉ/quý, mức này tăng 36% so với 6 tháng đầu năm 2023 nhưng giảm 38% so với 6 tháng cuối năm 2023.

Theo đại diện HDBank, giải thưởng "Best Green Financing in Vietnam" thể hiện tầm nhìn đúng đắn của ngân hàng khi đặt tài chính xanh làm trọng tâm phát triển. Nhà băng triển khai nhiều giải pháp riêng cho từng nhóm khách, như gói

HDBank là ngân hàng duy nhất tại Việt Nam nhận giải thưởng Best Green Financing in Vietnam (Tổ chức tài chính xanh tốt nhất Việt Nam) từ The Asian Banker. The Asian Banker đánh giá cao việc HDBank đã giải ngân hơn 473 triệu USD cho các sáng kiến sản xuất, kinh doanh xanh và 31,5 triệu USD hỗ trợ doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ.

The Asian Banker Vietnam Excellence Awards 2024 là một trong những chương trình giải thưởng uy tín trong lĩnh vực tài chính và ngân hàng tại khu vực châu Á. Chương trình ghi nhận các đơn vị có thành tựu xuất sắc và đổi mới trong lĩnh vực tài chính bán lẻ, tài chính xanh, công nghệ và dịch vụ ngân hàng gắn với mục tiêu phát triển bền vững. Giải thưởng dựa trên bộ tiêu chí về phát triển bền vững.

VPBank - Ngân hàng cung cấp dịch vụ thanh toán trực tuyến tốt nhất tại Việt Nam năm 2024

Với đa dạng các giải pháp thanh toán cho doanh nghiệp vừa và nhỏ, VPBank đã vượt qua nhiều ứng viên để giành giải thưởng Ngân hàng cung cấp dịch vụ thanh toán trực tuyến tốt nhất tại Việt Nam năm 2024 do International Finance Magazine trao tặng.

Với đa dạng các giải pháp thanh toán cho doanh nghiệp vừa và nhỏ, VPBank đã vượt qua nhiều ứng viên để giành giải thưởng Ngân hàng cung cấp dịch vụ thanh toán trực tuyến tốt nhất tại Việt Nam năm 2024 do International Finance Magazine trao tặng.

tài chính cho khu vực nông thôn, doanh nghiệp SME, tài trợ chuỗi, bán lẻ, tài chính tiêu dùng.

Từ năm 2015, HDBank triển khai hệ thống đánh giá rủi ro về môi trường và xã hội trong cấp tín dụng. Ngân hàng có nhiều nỗ lực thúc đẩy tín dụng xanh với hàng trăm triệu USD cho các dự án năng lượng tái tạo, nông nghiệp hữu cơ tại Đồng bằng Sông Cửu Long, chuyển đổi xanh toàn quốc. Đơn vị cũng là một trong những ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam tiên phong phát hành Báo cáo Phát triển bền vững trong năm nay. Nhà băng thành lập Ủy ban ESG (về Môi trường, Xã hội và Quản trị) trực thuộc Hội đồng Quản trị để trực tiếp dẫn dắt và giám sát quá trình thực thi các mục tiêu, các sáng kiến phát triển bền vững.

Trước đó, HDBank đạt nhiều giải thưởng về phát triển bền vững như Ngân hàng xanh (Green Deal Award) của Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) năm 2019; Ngân hàng tốt nhất về tài chính bền vững (Best bank for sustainable finance) từ The Asset năm 2022; Ngân hàng có nhiều hoạt động về phát triển bền vững nhất năm 2023 (Sustainability initiative of the year) từ The Asian Banking and Finance...

VPBank đã triển khai dòng thẻ VPBiz giúp doanh nghiệp gia tăng sức mạnh vốn và quản trị dòng tiền hiệu quả, minh bạch cho mọi chi tiêu, tối ưu hóa chi phí trong hoạt động. VPBank cũng là ngân hàng dẫn đầu về tốc độ tăng trưởng thẻ doanh nghiệp và tiên phong về giải pháp mã số thanh toán – ICCP, trợ thủ đắc lực giúp doanh nghiệp vận hành quản trị dòng tiền qua từng mã số định danh theo số lần sử dụng, hạn mức ngành hàng và thời gian hiệu lực..

International Finance Magazine (IFM) là tạp chí tài chính cao cấp được xuất bản bởi UK's International Finance Publications Limited, chuyên cung cấp các tin tức, đánh giá và phân tích về các thị trường tài chính trên toàn cầu. IFM sở hữu một lượng độc giả rất lớn tại các thị trường châu Âu, châu Mỹ, Trung Đông và đang trên đà phát triển nhanh tại thị trường châu Á - Thái Bình Dương.

VPBank cũng đã ra mắt VPBank Tap2Phone (T2P) – giải pháp cho phép các doanh nghiệp, cửa hàng và hộ kinh doanh sử dụng chính các thiết bị di động hệ điều hành Android làm thiết bị chấp nhận thanh toán thẻ thay thế cho các máy POS, smartPOS truyền thống. Sản phẩm chấp nhận đa dạng các hình thức thanh toán không tiền mặt từ thẻ vật lý Contactless (Visa, MasterCard và Napas) đến bộ thanh toán Tap & Pay gồm Apple Pay, Samsung Pay, Google Pay, Garmin Pay, cùng tiêu chuẩn bảo mật cao nhất.

EcomPay cũng là sản phẩm được VPBank thiết kế nhằm hỗ trợ doanh nghiệp hòa vào dòng chảy thương mại điện tử một

cách chủ động, phù hợp với cả mô hình doanh nghiệp lớn và doanh nghiệp SME đã có nền tảng website.

LPBank - Ngân hàng “Triển khai hệ thống Kondor Treasury nhanh nhất Châu Á - Thái Bình Dương”

Ngày 14/8/2024, tại Hà Nội, trong khuôn khổ sự kiện Treasury Executive Summit 2024, Finastra – nhà cung cấp hàng đầu thế giới về ứng dụng phần mềm tài chính và thị trường giao dịch đã vinh danh Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam (LPBank) là Ngân hàng “Triển khai hệ thống Kondor Treasury nhanh nhất Châu Á - Thái Bình Dương”.

Kondor Treasury Front to Back là một trong những hệ thống giao dịch hiện đại, cho phép các ngân hàng giao dịch nhanh, chính xác với khối lượng lớn trong hoạt động nguồn vốn; đồng thời nhờ tính linh hoạt, hệ thống có thể hỗ trợ giao dịch các sản phẩm phái sinh và các giao dịch có cấu trúc phức tạp hơn.

Sau 6 tháng đầu năm 2024, LPBank là “điểm sáng” nổi bật trong bức tranh tăng trưởng của ngành với lợi nhuận tăng trưởng 3 con số. Trước đó, lợi nhuận trước thuế 3 tháng đầu năm của ngân hàng này đạt hơn 2.886 tỷ đồng. Với lợi nhuận Quý II ở mức trên 3.033 tỷ đồng, LPBank ghi nhận tăng trưởng lợi nhuận ở 2 quý liên tiếp và tăng gấp gần 3,5 lần so với cùng kỳ năm trước.

Nguồn: Thông tin các ngân hàng thương mại

D. VĂN BẢN LIÊN QUAN BAN HÀNH, DỰ THẢO TRONG TUẦN

* VĂN BẢN MỚI BAN HÀNH

Cơ quan	Văn bản	Ngày ban hành	Nguồn
Thủ tướng CP	Quyết định số 826/QĐ-TTg, Sửa đổi điểm b khoản 1 Mục IV Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.	13/08/2024	chinhphu.vn
NHNN	Quyết định số 13/2024/QĐ-TTg, Ban hành danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính (cập nhật). Thông tư số 43/2024/TT-NHNN, sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2014/TT-NHNN ngày 10/12/2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn việc tổ chức thực hiện hoạt động quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước.	9/8/2024	
NHNN	Quyết định 1714/QĐ-NHNN ngày 15/8/2024 công bố tập hệ thống hóa VBQPPL còn hiệu lực thuộc lĩnh vực QLNN của NHNN. Thông báo số 279/TB-NHNN về Kết luận của Thống đốc Nguyễn Thị Hồng tại cuộc họp ngày 06/8/2024 về rà soát, xử lý các vướng mắc trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật. Thông báo số 290/TB-NHNN về Kết luận của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại Hội nghị sơ kết hoạt động ngân hàng 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024.	15/8/2024	sbv.gov.vn

* VĂN BẢN DỰ THẢO

Cơ quan	Văn bản	Ngày bắt đầu xin ý kiến	Nguồn
Bộ TC NHNN	Dự thảo Thông tư về giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế	9/8/2024	
TANDTC	Dự thảo Thông tư quy định về kiểm toán độc lập đối với ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, tổ chức tài chính vi mô, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.	12/8/2024	chinhphu.vn
NHNN	Dự thảo Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Phá sản (sửa đổi) Dự thảo Thông tư quy định việc ngân hàng thương mại có cổ đông, cổ đông và người có liên quan sở hữu cổ phần vượt tỷ lệ quy định tại Điều 55 của Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 17/2017/QH14 xây dựng và thực hiện lộ trình để bảo đảm tuân thủ các quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.	13/8/2024 15/8/2024	TANDTC chinhphu.vn
Bộ TC	Dự thảo Nghị định quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tổ tụng hình sự.	16/8/2024	

Thông tin liên hệ:

BAN BIÊN TẬP

Địa chỉ: 193 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, Q.Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3 821 8733 | Email: vnba1994@gmail.com; Website: www.vnba.org.vn